

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày 04 – 5 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiền.

Ông Châu Trung Trực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/HSST-QĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn T tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp H2, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Phạm Thị T1; có vợ: Trần Thị H1 và 02 con; tiền án: 01, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/7/2007 Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 06/8/2010 Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xử phạt 01 năm 8 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 27/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (các án tích này đã được xóa) và ngày 18/01/2016 Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xử 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (án tích này chưa được xóa); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2018 đến ngày 12/01/2018 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Hát Q. Nơi cư trú: Ấp T3, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Trần Thị H1. Nơi cư trú: Ấp H2, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn T4. Nơi cư trú: Ấp T3, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

+ Anh Nguyễn Trọng T5. Nơi cư trú: Ấp T3, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 05/01/2018 anh Nguyễn Hát Q đang nằm võng trong nhà tại ấp Tân Đức A, xã Tân Đức cầm điện thoại chơi game thì bị Bùi Văn T đi vào nhà và dùng tay giật điện thoại trên tay của anh rồi bỏ chạy, anh Q vừa truy hô “ăn cướp điện thoại, ăn cướp điện thoại” vừa rượt đuổi theo sau T, lúc này ông Nguyễn Văn T4 (cha của anh Q) đang ở trong phòng nghe tiếng anh Qn truy hô đã cùng đuổi theo, khi anh Q đuổi theo khoảng 40m đến vị trí đầu sắn vỏ, máy trước đó, T nhảy xuống vỏ mở dây định tẩu thoát thì anh Q nhảy theo ôm lại và câu vật T xuống sắn, lúc này anh Nguyễn Trọng T5 (ở gần nhà của Qn) và ông T4 chạy đến thấy anh Q đang câu vật với T nên anh T5 và ông T4 nhảy xuống dùng tay khống chế được T, anh Q phát hiện chiếc điện thoại của anh đang nằm trong vỏ của T nên đã lấy điện thoại cầm trên tay, ông T4 kêu anh Q vào nhà lấy dây trói T, anh Q đã đi vào nhà lấy dây ra đưa cho ông T4 trói T lại và trình báo với Công an xã Tân Đức đến hiện trường lập biên bản.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 04/KL-ĐG ngày 06/02/2018 (bút lục số 125) của Hội đồng định giá huyện Đầm Dơi kết luận: 01 điện thoại di động hiệu AMICA S6 giá trị còn 70% thành tiền là 1.113.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận định giá tài sản.

Bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 06 – 3 – 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau đã truy tố Bùi Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Anh Nguyễn Hát Q không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Trần Thị H1 đồng ý dùng số tiền 2.000.000 đồng bồi thường cho anh Q (anh Q đã nhận) và yêu cầu nhận lại vỏ, máy.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận nhưng tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng; nhưng qua các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, lời khai của người bị hại, người làm chứng đã thể

hiện: Vào ngày 05/01/2018 Bùi Văn T đã thực hiện hành vi cướp giật điện thoại di động hiệu AMICA của anh Nguyễn Hát Q có giá trị theo định giá là 1.113.000 đồng. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo: 01 máy Vanguard 6.0HP, dàn cầu máy bằng kim loại màu trắng và chân vịt đã qua sử dụng; 01 vỏ Composite dài 5,9m, hiệu Hữu Vui.

- Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dầm bằng gỗ; 01 cái quần vải và 01 cái áo.

Về trách nhiệm dân sự: Do anh Q không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đàm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Mặc dù trong quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát. Qua các chứng cứ và tài liệu đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai nhận của bị cáo; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của người bị hại và người làm chứng, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có đủ căn cứ xác định: Vào 23 giờ ngày 05/01/2018 bị cáo Bùi Văn T đã vào nhà của anh Nguyễn Hát Q tại ấp Tân Đức A, xã Tân Đức cướp giật 01 chiếc điện thoại di động hiệu AMICA của anh Q có giá trị theo định giá là 1.113.000 đồng.

Hành vi bị cáo giật chiếc điện thoại của anh Q rồi nhanh chóng bỏ chạy đã cấu thành tội cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng 09/CT-VKSSĐT-KT ngày 06 – 3 – 2018 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Đàm Dơi truy tố đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng:

Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo lợi dụng lợi dụng ban đêm, trong lúc anh Q đang chơi game trên điện thoại, không để ý, bị cáo đã giật chiếm đoạt chiếc điện thoại và bỏ chạy thì bị anh Q và những người khác đuổi theo bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Q, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong cuộc sống và sinh hoạt của người dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo biết cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp thực hiện.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi bị cáo phạm tội, chị Trần Thị H1 (vợ bị cáo) đã tự nguyện khắc phục, bồi thường cho người bị hại 2.000.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo xác định có Bà nội là Mẹ Việt Nam anh hùng và có hai bác là Liệt sĩ nhưng bị cáo đã không cung cấp các tài liệu có liên quan; nên các tình tiết này không được xem xét là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Mặt khác, bị cáo có tiền án và nhiều lần bị kết án, qua các lần bị xét xử, khi chấp hành xong hình phạt, trở về tái hòa nhập cộng đồng thì bị cáo không ăn năn, hối cải để quay về cuộc sống lương thiện, trở thành người có ích cho gia đình, xã hội mà lại tiếp tục phạm tội.

Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và phải cách ly khỏi đời sống xã hội có thời hạn để giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời cũng là để cảnh tỉnh, cảnh báo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tránh nhiệm dân sự: Do tài sản là chiếc điện thoại anh Q đã nhận lại và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Các tài sản đã thu giữ của bị cáo gồm: 01 máy Vanguard 6.0HP, dàn cầu máy bằng kim loại màu trắng và chân vịt đã qua sử dụng; 01 vỏ Composite dài 5,9m, hiệu Hữu Vui; 01 cây dầm bằng gỗ; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA; 01 cái quần vải và 01 cái áo. Tại phiên tòa, bị cáo yêu cầu nhận lại vỏ, máy còn các tài sản khác không yêu cầu nhận lại.

Xét thấy, vỏ, máy là tài sản của gia đình bị cáo sử dụng trong việc sinh hoạt, đi lại mà không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo và chị H1 là phù hợp.

Các tài sản khác bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động; tịch thu tiêu hủy 01 cây dầm bằng gỗ, 01 cái quần vải và 01 cái áo (do không còn giá trị sử dụng) là phù hợp.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 06 tháng 01 năm 2018).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dầm bằng gỗ dài 1,7m; 01 cái quần vải và 01 cái áo.

- Trả lại cho bị cáo T và chị Trần Thị H1: 01 máy Vanguard 6.0HP và 01 vỏ Composite dài 5,9m hiệu Hữu Vui.

(các vật chứng này do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi quản lý theo biên bản giao nhận ngày 13 tháng 02 năm 2018)

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn